

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 / 2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/02/2025

“V/v Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình – Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Bảo Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phú Hữu

2. Ông Trần Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 19 tháng 2 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2025/TLST - TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Phng Trc A, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp 1, xã M Long, Huyện Co Lnh, tỉnh Đồng Tháp

Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho chị An là bà V Tị Tho- Luật sư, Văn phòng luật sư Xun Hưng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn : Trn Dng Tnh, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 07, ấp 4, xã M Tân, thnh phố Cao Lnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị n, anh Tnh và luật sư To có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Phùng Trúc An trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phng Túc n và anh Trn Dng Tnh có đăng ký kết hôn vào ngày 22/02/2021, tại Ủy ban nhân dân xã M Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Thời gian chung sống vợ chồng nhận thấy có quan điểm sống khác biệt, không thể hòa hợp với nhau mặc dù đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng không đạt, nay chị An yêu cầu ly hôn với anh Tnh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung

Trn Trc Dng, sinh ngày 24/08/2021

Hiện con chung đang sống với chị Anh khi ly hôn, chị n yêu cầu nuôi con chung không yêu cầu anh Tính cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho chị An là bà ỡ Thị Tho thống nhất theo lời trình bày chị n. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chị An

Theo anh Trn Dng Tnh tại phiên hoà giải và tại phiên toà trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Dng Tnh thống nhất theo chị An trình bày về thời gian kết hôn, anh Trần Dương Tính nhận thấy còn tình cảm với chị An, nên anh Trần Dương Tính không đồng ý ly hôn với chị Phùng Trúc An.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung

Tn Trc Dng, sinh ngày 24/08/2021

Hiện con chung đang sống với chị n khi ly hôn, chị n yêu cầu nuôi con chung không yêu cầu anh Tnh cấp dưỡng nuôi con chung, Trường hợp ly hôn anh Tnh đồng ý chị n tiếp tục nuôi con chung, anh Th không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Png Trc n và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn, nuôi con chung.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ch Phng Trc n và anh Trn Dng Tnh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 22/02/2021 là hôn nhân hợp pháp.

Chị Phng Trc n và anh Tn Dng Tnh chung sống hòa thuận thời gian đầu, về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, từ việc nuôi dạy con, tiền bạc. Hiện tại chị Phng Trc n và anh Trn Dng Tnh đã ly thân, hai bên có hàn gắn tình cảm nhưng không được. Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng

quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Chị Phng Trc An và anh Tn Dng Tính, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân giữa chị Phng Trc An và anh Trn Dng Tnh đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì quan hệ hôn nhân.

Ngoài ra tại phiên tòa hôm nay anh Trn Dng Tnh cho rằng còn tình cảm với chị n nhưng anh Tnh cũng không có phương án nào để hàn gắn tình cảm giữa anh Tính và chị n.

Cho nên chị Phng Trc An yêu cầu ly hôn với anh Trn Dng Th là có căn cứ và phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nghĩ nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phùng Trúc An và anh Trần Dương Tính có 01 con chung tên Trần Trúc Dương, sinh ngày 24/08/2021

Hiện con chung đang sống với chị An khi ly hôn, chị An yêu cầu nuôi con chung không yêu cầu anh Tính cấp dưỡng nuôi con chung

Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay chị Phng Trc An chăm sóc, nuôi dưỡng con chung rất tốt, cháu Trn Trc Dng cũng đang sống với chị An. Tại phiên tòa anh Tnh cho rằng trường hợp ly hôn an Tính đồng ý chị An được nuôi con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị An là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Cấp dưỡng nuôi con chung chị Phùng Trc n không yêu cầu anh Trần Dương Tính cấp dưỡng nuôi con, anh Th không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phng Trc An trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trn Dng Tnh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng chị Phùng Trúc An phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phùng Trúc An đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0013223 ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị Phùng Trúc An đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu chị Phng Trúc n yêu cầu ly hôn với anh Trn Dương Tính.

Về con chung: Ch Phng Trc An được tiếp tục nuôi con chung Trần Trúc Dung, sinh ngày 24/08/2021, con chung đang sống với chị Phng Trc n.

Cấp dưỡng nuôi con chung chị Phùng Trúc An không yêu cầu anh Trần Dng Tĩh cấp dưỡng nuôi con, anh Tnh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Chị Phng Trc An phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phng Trc n đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0013223 ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị Phng Trúc An đã nộp xong tiền án phí.

Chị Phùng Trc n và Trn Dng Tnh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Bảo Giang